

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên Công ty đại chúng: **CT cổ phần giám định cà phê và hàng hóa XNK**  
Năm báo cáo: **2013**

### **I. Thông tin chung**

#### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CAFECONTROL
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301240291  
(Đăng ký thay đổi lần 2: ngày 31 tháng 10 năm 2013)
- Vốn điều lệ: 17.000.000.000,00 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.000.000.000,00 đồng.
- Địa chỉ: 228A Pasteur - Phường 6 - quận 3 - Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08 38 207 553
- Số fax: 08 38 207 554
- Website: cafecontrol@cafecontrol.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

#### *2. Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Giám định cà phê và hàng hóa XNK là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2956/QĐ-BNN-DMDN, ngày 29 tháng 06 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103010544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06 tháng 06 năm 2008.

#### *3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

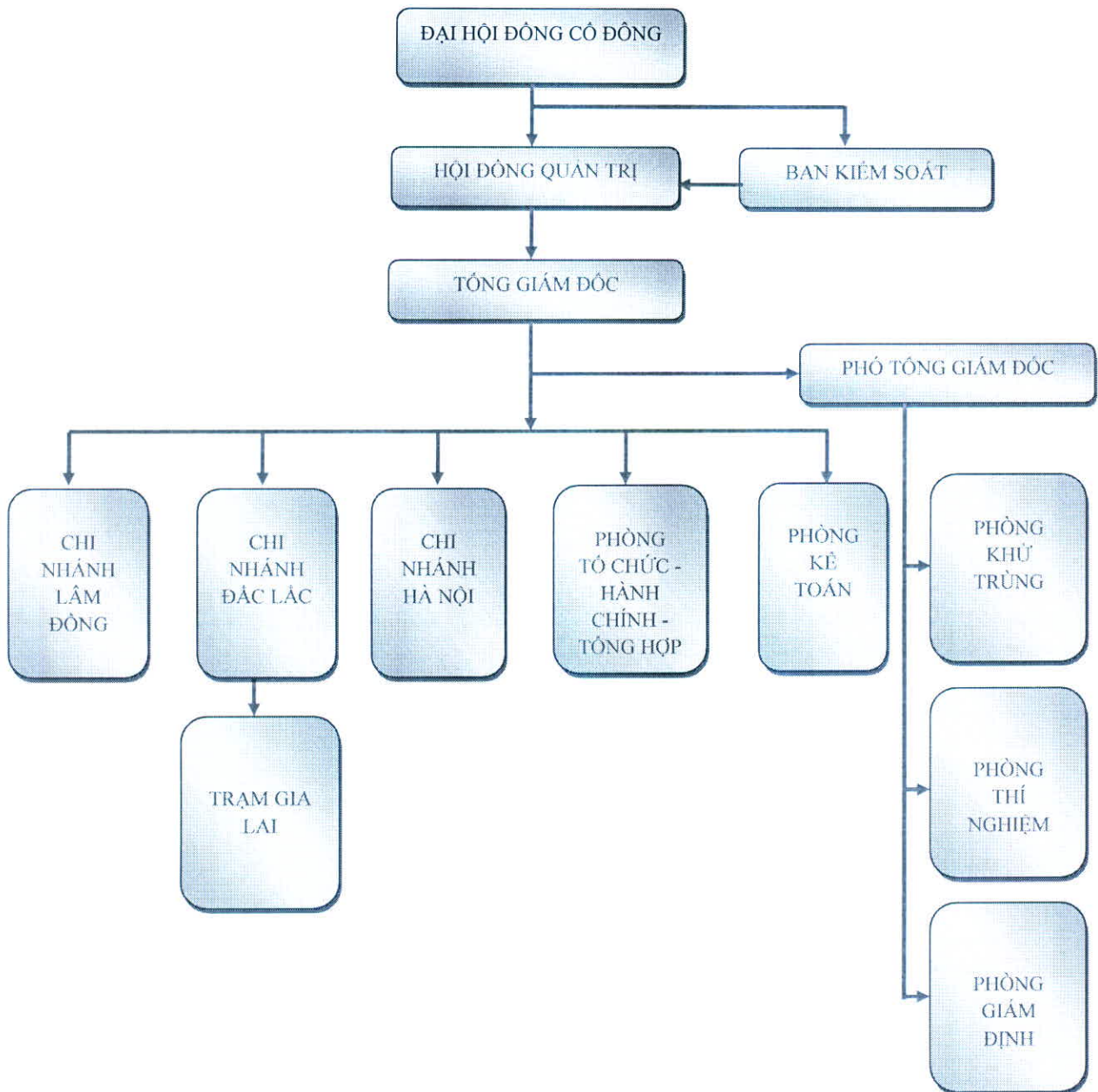
- Dịch vụ giám định chất lượng, số lượng, trọng lượng, cấp giấy chứng thư giám định và dịch vụ khử trùng cà phê và hàng hóa nông sản xuất khẩu.
  - Dịch vụ thông tin tư vấn chuyên giao công nghệ, kiểm phẩm chất lượng cà phê và nông sản xuất khẩu.
  - Dịch vụ giám định hàng hóa nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm cà phê và hàng hóa nhập khẩu, kho hàng phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu.
  - Cung cấp dịch vụ Chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, chứng nhận sản phẩm, hệ thống phân tích môi nguy hại và kiểm soát các điểm tới hạn ( hệ thống HACCP ).
  - Tư vấn, đánh giá dự án đầu tư ( trừ tư vấn tài chính kế toán ).
  - Mua bán vật tư, hóa chất, máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty ( trừ hóa chất có tính độc hại mạnh ).
- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ chí Minh và các tỉnh Tây nguyên.

#### *4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị: Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



### 5. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản phẩm dịch vụ phải được cung ứng nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Kết quả chính xác, an toàn, không gây thiệt hại cho khách hàng.
- Sản phẩm dịch vụ phải tích tụ được giá trị gia tăng, kiến thức, kỹ năng cao so với mặt bằng thế giới. Để thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng là điều không dễ dàng, đòi hỏi toàn thể công ty phải nỗ lực rất lớn, chi cần sơ suất nhỏ là có thể mất khách hàng.

### 6. Các rủi ro: Về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với một số khách hàng.



## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Khoản mục	đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % KH/TH
1	Vốn điều lệ	đồng	17.000.000.000	17.000.000.000	100,0%
2	Doanh thu	đồng	44.300.000.000	52.981.481.419	119,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	7.660.000.000	8.161.643.450	106,55%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.745.000.000	6.174.527.401	107,48%
5	Thuế thu nhập DN	đồng	1.915.000.000	1.987.116.049	103,76%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	%	33,79%	36,32%	107,48%

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2012

Đến ngày 12/08/2013 có sự thay đổi Ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tuấn	Nghỉ việc

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 212 người.

- Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo các chế độ cho người lao động, tuân thủ các quy định của Nhà nước:

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.

- Cải thiện thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty, phấn đấu năm sau cao hơn năm trước theo sự phát triển của Công ty và phù hợp với mức sống hiện tại.

- Đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT và các phụ cấp khác.

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ một năm một lần.

### 3. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	45.652.480.120	41.071.405.24	89,96%
Doanh thu thuần	62.364.688.656	6	84,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.033.203.569	52.981.481.41	65,92%
Lợi nhuận khác	109.990.542	9	812,47%
		7.272.600.283	

Lợi nhuận trước thuế	11.143.194.111	893.640.000	73.24%
Lợi nhuận sau thuế	8.373.035.833	8.161.643.450	73.74%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.925	6.174.527.401	73.75%
		3.632	

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,254	2,557	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,230	2,506	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,59	0,48	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,29	8,79	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,37	1,16	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,13	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,18	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18	0,14	

*4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
I	Pháp Nhân	4	927.000	54,53



	Cá nhân	163	773.000	45,47
II	Nhà nước	1	867.000	51,00
	Cán bộ công nhân viên	96	326.231	19,19
	Cổ đông ngoài công ty	70	506.769	29,81
III	Cổ đông trong nước	167	1.700.000	100,00
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng	167	1.700.000	

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1/ TÌNH HÌNH CHUNG:

- Công ty cổ phần Giám định cà phê và hàng hóa XNK (CAFECONTROL) được cổ phần hóa và chính thức hoạt động ngày 1/6/2008 với 51% vốn nhà nước.
- Tiếp nối thành quả từ những năm trước, sản phẩm dịch vụ của Cafecontrol vẫn được tiếp nhận tương đối tốt qua nhận thức và sự hài lòng của khách hàng.

#### a/ Tình hình thị trường :

##### Các thị trường mục tiêu:

- Dịch vụ giám định cà phê nhân xuất khẩu.
- Dịch vụ giám định điều xuất khẩu.
- Dịch vụ khử trùng
- Dịch vụ chứng nhận sản phẩm.

##### Khách hàng:

- Hiện nay khách hàng của Cafecontrol là những công ty tham gia vào khâu xuất nhập khẩu nông sản, tuy nhiên từ năm 2008 đến nay là thời kỳ khủng hoảng kinh tế chung của thế giới, một số khách hàng lớn về XNK đã bị phá sản hoặc ngừng hoạt động.
- Về mặt địa lý, trải rộng ở các tỉnh và vùng có sản xuất nguyên liệu nông sản cho xuất khẩu.
- Đối với khách hàng là công ty, việc tiếp cận và phát triển dịch vụ là không dễ dàng ( phải qua nhiều yếu tố, đối tượng khác nhau)

##### Quan điểm hành vi khách hàng:

- Sau những đợt khủng hoảng về thị trường và kinh doanh, hiện nay các công ty xuất nhập khẩu đang đi vào hiệu quả thiết thực, có “lời thì làm, không thì thôi” đang là thách thức đối với công ty.
- Tiếp nhận những sản phẩm cạnh tranh nhất.

#### b/ Nhu cầu thị trường - Mục tiêu của công ty:

- Sản phẩm dịch vụ phải được cung ứng nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của khách hàng.
- Kết quả chính xác, an toàn, không gây thiệt hại cho khách hàng.
- Sản phẩm dịch vụ phải tích tụ được giá trị gia tăng, kiến thức, kỹ năng cao so với mặt bằng thế giới. Để thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng là điều không dễ dàng, đòi hỏi toàn thể công ty phải nỗ lực rất lớn, chỉ cần sơ suất nhỏ là có thể mất khách hàng.

c/ Khuynh hướng thị trường :

- Mặc dù giá cả hiện nay đã tăng cao hơn nhiều so với những năm trước đây, nhưng thị trường kinh doanh nông sản là không an toàn, rủi ro cao, do vậy khách hàng sẵn sàng từ bỏ khu vực này. Tăng tính an toàn cho sản phẩm dịch vụ là vấn đề Cafecontrol phải đẩy mạnh để góp phần ổn định lực lượng khách hàng này. Đồng thời tình hình thị trường cho thấy đã bão hòa về thị phần giám định.
- Một số mặt hàng đang có thể phát triển giá trị gia tăng thông qua khâu chứng nhận, đây cũng là chiến lược chúng ta tiếp tục theo đuổi (đã hơn 5 năm).

d/ Sự tăng trưởng của thị trường:

- Các mặt hàng tiêu và điều của Việt Nam thời gian qua biến động ít về sản lượng sản xuất nhưng riêng mặt hàng điều phụ thuộc lớn vào khâu nhập khẩu nguyên liệu.
- Dịch vụ chứng nhận đang trong xu thế phát triển.

e/ Cạnh tranh:

- Hiện nay công ty vẫn phải đang gặp những cạnh tranh quyết liệt từ các công ty đối thủ về thị phần giám định.
- Trong phân khúc chứng nhận, các công ty nước ngoài đã tham gia thị trường đồng thời các công ty Việt Nam mới thành lập cũng đang tham gia thị trường.
- Sự tăng trưởng của các công ty lớn nước ngoài đang là thách thức lớn nhất cho hoạt động giám định.

## 2/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

a/ Tình hình chung:

Từ năm 2008 đến nay, công ty luôn đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Năm 2013 doanh thu đạt 52,9 tỷ, lợi nhuận sau thuế là 6,17 tỷ. Trong năm 2013 công ty có sự biến động lớn về nhân sự, thêm nhiều đối thủ cạnh tranh gay gắt tạo áp lực lớn cho công ty.

- Đối với dịch vụ giám định hàng nông sản:

Năm 2013 nền kinh tế vẫn còn nhiều yếu tố khách quan và chủ quan chưa được tháo gỡ. Tình hình trong nước một số doanh nghiệp làm ăn bất chính, lợi dụng chính sách thuế giá trị gia tăng làm tăng tính bất ổn thị trường nông sản trong đó mặt hàng cà phê. Cụ thể:

+ Mặt hàng cà phê giảm còn 73,73% ( năm 2012: 34,5 tỷ; năm 2013: 25,4 tỷ )

+ Mặt hàng điều tăng 107,22% ( năm 2012: 10,2 tỷ; năm 2013: 11 tỷ )

+ Mặt hàng nông sản khác tăng 227,67% ( năm 2012: 545 triệu; năm 2013: 1,24 tỷ )

- Đối với khu trù:



Năm 2013, dịch vụ khử trùng giảm mạnh ( năm 2012: 7,5 tỷ; năm 2013: 5 tỷ ) cho thấy nền kinh tế không ổn định, nhiều khách hàng kinh doanh cầm chừng, thua lỗ và mất khả năng chi trả, việc kinh doanh nông sản đang gặp nhiều khó khăn, một số mặt hàng là nguyên liệu cho chăn nuôi, nhưng ngành chăn nuôi đang khó khăn, giảm sản xuất, đặc biệt đối với ngành nuôi trồng thủy sản.

- Dịch vụ chứng nhận sản phẩm:

Nổi với dịch vụ này thì một hợp đồng kéo dài từ 1 đến 3 năm nên nhu cầu đối với năm sau sẽ giảm đi, ngoại trừ khách hàng có nhu cầu mở rộng địa bàn sản xuất. Năm 2013 doanh thu chứng nhận tương đương năm 2012 điều này thật đáng khích lệ.

b/ Kết quả hoạt động:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Khoản mục	đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % KH/TH
1	Vốn điều lệ	đồng	17.000.000.000	17.000.000.000	100,0%
2	Doanh thu	đồng	44.300.000.000	52.787.433.176	119,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	7.660.000.000	8.161.643.450	106,55%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.745.000.000	6.174.527.401	107,48%
5	Thuế thu nhập DN	đồng	1.915.000.000	1.987.116.049	103,77%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	%	33,79%	36,32%	107,48%

- Một số phân tích hiệu quả:

Nội dung		Năm 2013	Năm 2012
1. Hiệu quả hoạt động			
ROA = (Lãi ròng/tổng tài sản)	%	15,03%	17,95%
ROE = (Lãi ròng/vốn chủ sở hữu)	%	22,18%	29,15%
EPS = lợi nhuận ròng/số lượng cp đang lưu hành	đồng	3,632	4,925
EBIT = lợi nhuận trước thuế và lãi vay	đồng	8.161.643.450	11.143.194.111
Tỷ lệ cổ tức = lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ		36,32%	49,25%
2. Tỷ số về khả năng thanh toán			
Khả năng th.toán hiện hành (ngắn hạn)=TS ngắn hạn/nợ ngắn hạn	lần	3,105	2,696
KNTT nhanh=Tiền và các khoản tương đương tiền/nợ ngắn hạn	lần	1,752	1,697
Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,70	3,47
3. Hiệu quả quản lý tài sản			
Vòng quay hàng tồn kho = giá vốn h.bán/ hàng tồn kho	lần	8,79	3,29

Vòng quay khoản phải thu = DT thuần/khoản phải thu cuối kỳ	lần	6,02	8,18
Vòng quay tổng tài sản cố định = doanh thu/tài sản	lần	1,29	1,37

- Tỷ số tăng trưởng:

Nội dung	2013/2012
Doanh thu hoạt động chính	84,95%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động chính	86,29%
Lợi nhuận từ HĐKD	65,92%
Lợi nhuận trước thuế	73,24%
Lợi nhuận sau thuế	73,74%
Tăng trưởng EPS	73,74%
Tăng trưởng tổng tài sản	89,97%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	96,95%

c/ Bài học kinh nghiệm trong công tác điều hành:

- Phát triển các khách hàng ở những sản phẩm truyền thống là rất khó khăn, do thị phần bão hòa
- Phát triển dịch vụ mới tiến triển chậm, phải đầu tư cho con người và thời gian khá lâu.
- Năng lực của nhân viên cũng như quản lý không đồng đều, dẫn đến có những khâu và bộ phận làm việc kém hiệu quả, gây thiệt hại cho công ty.
- Việc tuyển chọn và đề bạt nhân sự gặp nhiều khó khăn.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2013 rất khó khăn đối với nền kinh tế, đặc biệt là các đơn vị kinh doanh hàng nông sản thua lỗ, phá sản rất nhiều, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty. Tuy nhiên toàn thể HĐQT, ban lãnh đạo và toàn thể CBNV quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ đặt ra.
- Thành quả đạt được qua các năm thể hiện nỗ lực, năng động sáng tạo của công ty đã có những chính sách theo đuổi kịp thời thị trường.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban điều hành là những người tâm huyết, có năng lực đã điều hành tốt các hoạt động, nghiệp vụ của công ty, góp phần quan trọng đem lại thành quả chung.
- Ban điều hành luôn tuân thủ luật pháp, chính sách nhà nước, thực hiện tốt yêu cầu của nghị quyết ĐHCĐ.

##### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:



- HĐQT sẽ là hạt nhân tập hợp mọi nguồn lực của công ty quyết tâm thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT.
- Theo dõi sát tình hình thị trường để đưa ra những chiến lược thích hợp.
- Cùng với ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh 2014.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

a.1- Bà Trần Thanh Thủy: - Chủ tịch HĐQT ( bắt đầu từ ngày 12/5/2013 )

Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 10/09/1972  
 Nơi sinh : Hà nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số CMND : 011740597  
 Địa chỉ thường trú : A2 -12, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế đối ngoại  
 Quá trình công tác  
 • 1994-1995 : Phòng Tín dụng - Ngân hàng TMCP VPBank  
 • 1995-1998 : Phòng Quản lý vay nợ và rủi ro - Ngân hàng ING, Chi nhánh Hà Nội.  
 • 1998-2007 : Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam  
 • 2007 - nay : Chi nhánh khu vực phía Nam - Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.  
 Chức vụ công tác hiện nay : CT. HĐQT  
 Chức vụ ở các tổ chức khác : Phó phòng quản trị doanh nghiệp SCIC Chi nhánh KV phía Nam.  
 Số cổ phần nắm giữ :

a.2- Ông Nguyễn Nam Hải: - Thành viên HĐQT ( bắt đầu từ ngày 12/10/2013)

Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 30/11/1956  
 Nơi sinh : Nghệ An  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số CMND : 021578181  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Nghệ An  
 Địa chỉ thường trú : 3/32/2 Ung Vaên Khieâm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP. HCM  
 Điện thoại liên lạc : 0913808173  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp

#### Quá trình công tác

- 1979-1987 : Cán bộ nghiên cứu quản lý chính sách - Vụ cải tạo và phát triển sản xuất nông nghiệp Nam Bộ.
- 1987-1989 : Công tác tại phòng nghiệp vụ - Công ty XNK Cà phê.
- 1989-10/2012 : Nhân viên KCS - Trưởng phòng giám định - Trưởng phòng hành chánh - Trưởng phòng khử trùng - Phó giám đốc - Giám đốc - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa XNK.
- 10/2012-Nay : TV.HĐQT Công ty cổ phần giám định cà phê & hàng hóa XNK. Tổng giám đốc Tổng công ty cà phê Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay

: TV. HĐQT

Chức vụ ở các tổ chức khác

: Tổng giám đốc Tổng công ty cà phê Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ

: 112.286 cổ phần - 6.61%

#### a.3- Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/02/1962

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 023878801 Ngày cấp : 19/04/2001 Nơi cấp : CA TP. HCM

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Trị

Địa chỉ thường trú : 38 Đường số 6 - KP 4 - Hiệp Bình Chánh - Thủ Đức - TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0913928136

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Tài chính kế toán

#### Quá trình công tác

- 11/1987 - 12/1989 : Kế toán viên - Liên hiệp các xí nghiệp cà phê Việt Nam.
- 12/1989 - 10/2012 : Phụ trách kế toán tài vụ - Phó kế toán trưởng - Quyền kế toán trưởng - Kế toán trưởng - UV HĐQT
- 10/2012 - 12/2012 : TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng .

Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc. Bí thư Chi bộ.

Chức vụ ở các tổ chức khác :

Số cổ phần nắm giữ: : 34.756 cổ phiếu - 2,04%

#### b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2013 có sự thay đổi nhân sự trong HĐQT, Bà Trần Thanh Thủy – CT HĐQT lên thay ông Lê Anh Tuấn từ ngày 12/05/2013, ngày 12/10/2013 Ông Lê Anh Tuấn thôi giữ chức vụ TV HĐQT.



- HĐQT đã tổ chức thành công các kỳ Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên, bất thường theo đúng luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty. Trong quá trình hoạt động, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ rõ ràng theo Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- HĐQT đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để định hướng kinh doanh, giải quyết những vấn đề phát sinh để mọi hoạt động kinh doanh được ổn định.

- Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS là rất hiệu quả. Các thành viên BKS có trình độ chuyên môn và trách nhiệm cao, chủ động kiến nghị và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi công ty, cũng như trách nhiệm lãnh đạo công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

a.1/ Ông Hoàng Xuân Các – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 14/07/1974  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán  
Quá trình công tác : - 1997-2008 : Công tác tại CAFECONTROL  
: - 2008-Nay : Công tác tại Cty cà phê An Giang  
Chức vụ công tác hiện nay :  
Chức vụ ở các tổ chức khác : Công tác tại Cty cà phê An Giang  
Số cổ phần nắm giữ : 3.147 cổ phiếu - 0,19%

a.2/ Bà Mai Thị Thanh Thủy – Thành viên Ban kiểm soát ( bắt đầu từ ngày 12/10/2013 )

Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 21/07/1981  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế  
Quá trình công tác : từ 2007-Nay : Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ( SCIC )  
Chức vụ công tác hiện nay :  
Chức vụ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng Quản trị doanh mục SCIC  
Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phiếu

a.3/ Phạm Đức Hậu – Thành viên Ban kiểm soát ( bắt đầu từ ngày 12/10/2013 )

Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 20/03/1974  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Sinh học, Cử nhân QTKD  
Quá trình công tác : -1999-Nay : Công tác tại CAFECONTROL  
Chức vụ công tác hiện nay : Giám định viên  
Chức vụ ở các tổ chức khác :  
Số cổ phần nắm giữ : 2.576 cổ phiếu - 0,15%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị và các cuộc họp quan trọng của Ban tổng giám đốc. Tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, năm 2013 có sự thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát, cụ thể ngày 12/10/2013 ông Trần Quốc Mỹ và bà Phan Thị Mỹ Hòa thôi thành viên BKS, bổ sung bà Mai Thị Thanh Thủy và ông Phạm Đức Hậu trong BKS.

Các thành viên Ban kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập và khách quan, luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban đã theo sát tình hình hoạt động của công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ Luật pháp.

Ban kiểm soát đã có ý kiến đề xuất lựa chọn một số công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Đại hội ĐCĐ, HĐQT, Ban điều hành Cafecontrol và cổ đông, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Mức chi trả là:

- Hội đồng quản trị: 13 triệu đồng/ tháng (Chủ tịch HĐQT: 5 triệu đồng, thành viên HĐQT: 4 triệu đồng/người.)

- Ban kiểm soát: 7,5 triệu đồng/ tháng (Trưởng ban BKS: 3,5 triệu đồng, thành viên BKS: 2 triệu đồng/người.)

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.  
(Có thể tải về từ trang Website: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn), Công bố thông tin)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của  
Công ty



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Hải*